

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán	1 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
Thuyết minh báo cáo tài chính	8 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.670.405.657.620	2.465.206.108.141
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	III.1	45.810.145.551	51.362.321.876
1.	Tiền	111		45.810.145.551	51.362.321.876
2.	Các khoản tương đương tiền	112			
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1.	Đầu tư ngắn hạn	121			
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,616,208,860,056	1.593.620.451.116
1.	Phải thu khách hàng	131	III.2	614.740.877.658	626.446.556.874
2.	Trả trước cho người bán	132	III.3	603.246.569.751	550.539.829.735
3.	Các khoản phải thu khác	135	III.4	398.221.412.647	416.634.064.507
IV.	Hàng tồn kho	140	III.5	992.597.889.975	808.157.854.422
1.	Hàng tồn kho	141		992.597.889.975	808.157.854.422
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		15.788.762.038	12.065.480.727
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.888.961.206	10.323.445.554
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		581.782.345	
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	III.6	318.018.487	1.742.035.173

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

DVT: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.437.576.716.224	5.592.410.550.912
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.361.656.306.168	1.512.784.247.233
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	III.2	1.361.656.306.168	1.512.784.247.233
II.	Tài sản cố định	210		200.309.992.438	209.139.802.145
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	III.7	45.480.226.927	49.431.605.564
	Nguyên giá	222		73.955.825.587	73.621.926.112
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.475.598.660)	(24.190.320.548)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	III.8	2.037.296.526	2.466.918.072
	Nguyên giá	228		4.296.215.505	4.296.215.505
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.258.918.979)	(1.829.297.433)
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		152.792.468.985	157.241.278.509
III.	Bất động sản đầu tư	240			
	Nguyên giá	241			
	Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.862.292.874.984	3.853.497.292.492
1.	Đầu tư vào công ty con	251	III.9	1.395.218.371.461	1.395.004.371.461
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	III.10	160.000.000.000	160.000.000.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	III.11	2.307.074.503.523	2.302.092.921.031
4.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259			(3.600.000.000)
V.	Lợi thế thương mại	260			
VI.	Tài sản dài hạn khác	270		13.317.542.634	16.989.209.042
1.	Chi phí trả trước dài hạn	271		12.049.319.194	15.618.392.442
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272			
3.	Tài sản dài hạn khác	278		1.268.223.440	1.370.816.600
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.107.982.373.844	8.057.616.659.053

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

DVT: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-	NỢ PHẢI TRẢ	300		2.265.154.168.055	2.272.200.501.963
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.141.623.029.745	1.154.516.738.772
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	III.13	578.055.998.687	628.183.730.248
2.	Phải trả người bán	312		77.520.205.283	79.629.171.836
3.	Người mua trả tiền trước	313	III.14	323.623.662	33.094.531.669
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	III.15	42.924.059.050	36.917.060.299
5.	Phải trả người lao động	315		19.747.507	
6.	Chi phí phải trả	316		19.119.437.400	88.136.453.454
7.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	III.16	423.659.958.156	288.555.791.266
II.	Nợ dài hạn	320		1.123.531.138.310	1.117.683.763.191
1.	Phải trả dài hạn khác	333		43.615.211.124	4.973.273.346
2.	Vay và nợ dài hạn	334	III.17	946.631.533.459	983.577.110.732
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		132.891.250.503	128.675.351.338
4.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		393.143.224	458.027.775
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	III.18	5.842.828.205.789	5.785.416.157.090
I.	Vốn chủ sở hữu	410		5.842.750.035.789	5.785.337.987.090
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		3.412.755.650.000	3.412.755.650.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		1.883.491.883.511	1.883.491.883.511
3.	Cổ phiếu quỹ	414		(8.020.280.000)	(7.697.530.000)
4.	Quỹ dự phòng tài chính	418		1.500.000.000	1.500.000.000
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		553.022.782.278	495.287.983.579
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		78.170.000	78.170.000
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		78.170.000	78.170.000
C-	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500			
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8.107.982.373.844	8.057.616.659.053

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài			
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4.	Nợ khó đòi đã xử lý			
5.	Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)			
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2011

TRẦN ĐÌNH HƯNG
Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	IV.1	118.506.569.974	829.053.586.630	187.484.454.995	1,154,982,299,739
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	3		519.920.710	68.452.721.604	25.103.321.426	68,460,965,638
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dv	10	IV.1	117.986.649.264	760.600.865.026	162.381.133.569	1.086.521.334.101
4.	Giá vốn hàng bán	11		40.832.307.698	725.875.327.826	45.952.107.685	974.874.681.396
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	20		77.154.341.566	34.725.537.200	116.429.025.884	111.646.652.705
6.	Doanh thu hoạt động TC (*)	21	IV.2	3.314.594.222	383.911.507.176	3.604.973.402	416.787.298.181
7.	Chi phí tài chính	22	IV.3	4.958.722.827	8.599.902.237	10.523.893.244	15.904.091.941
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.084.437.781	7.745.615.569	8.933.872.141	15.049.805.273
8.	Chi phí bán hàng	24			140.050.735		237.874.634
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.135.103.099	16.996.499.274	34.856.338.498	32.512.138.429
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30		51.375.109.862	392.900.592.130	74.653.767.544	479.779.845.882
11.	Thu nhập khác	31		564.458.321	310.679.541	1.569.573.647	369.434.626
12.	Chi phí khác	32		163.926	8.788.159	163.926	8.788.159
13.	Lợi nhuận khác	40		564.294.395	301.891.382	1.569.409.721	360.646.467
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50					
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		57.417.048.699	393.202.483.512	76.223.177.265	480.140.492.349
15.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp h.hành	61		13.955.893.306	(3.221.944.159)	14.590.229.401	5.434.768.391
15.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62		(1.220.707.992)	8.771.749.321	4.215.899.165	14.349.538.980
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	70		39.204.218.943	387.652.678.350	57.417.048.699	460.356.184.978
17.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số						
17.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ						
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	IV.4				

(*) Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm khoản tiền lãi trả chậm của hoạt động cho thuê đất và nhà xưởng phát sinh trong kỳ và cổ tức được chia từ các công ty liên doanh liên kết.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2011

TRẦN ĐÌNH HƯNG
Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	1		76.223.177.265	480.140.492.349
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
	Khấu hao tài sản cố định	2	III.8,III.9	4.714.899.658	4.447.079.635
	Các khoản dự phòng	3	IV.4	(3.600.000.000)	290.000.000
	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4			
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	IV.3,IV.4	(1.032.423.000)	(416.248.829.153)
	Chi phí lãi vay	6	IV.4	8.933.872.141	15.049.805.273
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		85.239.526.064	83.678.548.104
	Tăng, giảm các khoản phải thu	9		129.381.766.466	(536.417.022.372)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(184.440.035.553)	131.323.559.958
	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		67.943.765.496	(194.603.281.329)
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(996.442.404)	6.510.762.880
	Tiền lãi vay đã trả	13		(8.933.872.141)	(11.139.355.046)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(6.658.034.585)	(5.000.000.000)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			(576.955.260)
	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(64.884.551)	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.147.178.8792	(526.223.743.065)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ các tài sản dài hạn khác	21		4.217.503.209	(7.296.661.592)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.981.582.492)	
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(214.000.000)	(10.278.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			19.654.760.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	IV.3	1.032.423.000	96.787.298.181
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		54.343.717	98.867.396.589

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	III.18		75.000.000.000
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32		(5.000.000)	
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	III.15, III.20	183.307.422.727	540.875.119.601
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	III.15, III.20	(270.380.731.561)	(152.211.413.601)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(87.078.308.834)	463.663.706.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(5.552.176.325)	36.307.359.524
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	III.1	51.362.321.876	26.805.881.773
	Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61			
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	III.1	45.810.145.551	63.113.241.297

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2011

TRẦN ĐÌNH HƯNG
Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 7 năm 2002 đã được điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 68/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính của Công ty là phát triển khu công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị; cho thuê đất đã được xây dựng xong cơ sở hạ tầng; cho thuê hoặc bán nhà xưởng do Công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh các dịch vụ trong khu công nghiệp; dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông; dịch vụ giao nhận hàng hóa và dịch vụ cho thuê kho bãi, xây dựng các công trình điện đến 35 KV; kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê); dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ truyền tập điện tử, truy cập từ xa; dịch vụ truy cập dữ liệu theo các phương thức khác nhau; cung cấp dịch vụ truy nhập internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (ISP), cung cấp nội dung thông tin trên internet (chỉ hoạt động khi được cấp phép theo qui định của pháp luật); các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lô 16, Đường số 2, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

1. Chuẩn mực và hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính riêng của Công ty, được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với Hệ thống Kế toán và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán riêng, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và thuyết minh báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con vào ngày 30 tháng 06 năm 2011 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và các Công ty con.

2. *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

3. *Niên độ kế toán*

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. *Đơn vị tiền tệ kế toán*

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc (giá gốc là giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại) và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại được xác định như sau:

Giá gốc của đất và cơ sở hạ tầng - Bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các cơ sở hạ tầng khác phát sinh để đưa các lô đất và hạ tầng liên quan vào sử dụng. Giá gốc của đất và hạ tầng liên quan chưa bán được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

3. *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

4. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi bảng cân đối kế toán riêng và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

6. Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm	5 năm

Theo định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định và tỷ lệ khấu hao được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản cố định.

7. Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phân thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

8. *Đầu tư vào các công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

9. *Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác*

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính của doanh nghiệp trong năm.

10. *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh, ngoại trừ các khoản chi phí hội đủ điều kiện để vốn hóa. Việc vốn hóa chi phí đi vay áp dụng cho các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản dở dang.

11. *Các khoản phải trả và trích trước*

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

12. *Trích lập trợ cấp mất việc làm*

Trợ cấp mất việc làm cho nhân viên được trích lập vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ công nhân viên đã làm việc tại Công ty được hơn 1 năm với mức trích lập bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

13. *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán của Công ty (đồng Việt Nam) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

14. *Cổ phiếu ngân quỹ*

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu ngân quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

15. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Việc trích lập Quỹ dự phòng tài chính nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty khi xảy ra các rủi ro hoặc lỗ trong kinh doanh hoặc là nhằm dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại ngoài dự kiến do các nguyên nhân khách quan và các trường hợp bất khả kháng, ví dụ như cháy nổ, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc ở một nơi nào khác, v.v....

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

16. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của khoản tiền nhận được, không bao gồm các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán lô đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được xác định là tổng số tiền được nhận khi đất và đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được bàn giao cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài chính nhà xưởng, kho bãi và văn phòng

Doanh thu cho thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu khi tài sản cho thuê được chuyển giao cho bên đi thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu dịch vụ cung cấp được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng và được xác định là giá trị thuần sau khi trừ các khoản chiết khấu, thuế giá trị gia tăng và các khoản giảm giá.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

17. Thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

VNĐ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	334.638.561	59.317.942
Tiền gửi ngân hàng	45.475.506.990	51.303.003.934
Các khoản tương đương tiền		
Cộng	<u>45.810.145.551</u>	<u>51.362.321.876</u>

2. Phải thu của khách hàng

VNĐ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu từ các bên liên quan	1.030.581.413.235	1.059.684.049.675
Phải thu các khách hàng khác	945.815.770.591	1.079.546.754.432
Cộng	<u>1.976.397.183.826</u>	<u>2.139.230.804.107</u>
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn	614.740.877.658	626.446.556.874
Phải thu dài hạn	1.361.656.306.168	1.512.784.247.233

3. Trả trước cho người bán

VNĐ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan		1.274.781.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	603.246.569.751	549.265.048.735
Cộng	<u>603.246.569.751</u>	<u>550.539.829.735</u>

4. Các khoản phải thu khác

VNĐ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu từ các bên liên quan	218.002.994.048	396.156.607.733
Phải thu khác	180.218.418.599	20.477.456.774
Cộng	<u>398.221.412.647</u>	<u>416.634.064.507</u>

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho thể hiện giá trị đầu tư theo giá gốc của các lô đất KCN chưa bán (bao gồm chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng phát sinh trong quá trình phát triển các KCN) và các chi phí xây dựng dở dang của các khu đất chưa hoàn thành trong các KCN và khu đô thị E.City đang trong giai đoạn triển khai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

6. Tài sản ngắn hạn khác

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	308.018.487	1.732.035.173
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
Cộng	318.018.487	1.742.035.173

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

VNĐ

	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, DC quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	48.261.101.734	4.545.561.472	18.588.961.389	2.226.301.517	73.621.926.112
Mua trong kỳ	91.899.475	242.000.000			333.899.475
XDCB hoàn thành					
Giảm khác					
Số cuối kỳ	48.353.001.209	4.787.561.472	18.588.961.389	2.226.301.517	73.955.825.587
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.830.403.367	2.349.943.131	8.131.835.832	1.878.138.218	24.190.320.548
Khấu hao trong kỳ	2.411.174.886	385.020.689	1.410.283.122	78.799.415	4.285.278.112
Giảm khác					
Số cuối kỳ	14.241.578.253	2.734.963.820	9.542.118.954	1.956.937.633	28.475.598.660
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	36.430.698.367	2.195.618.341	10.457.125.557	348.163.299	49.431.605.564
Số cuối kỳ	34.111.422.956	2.052.597.652	9.046.842.435	269.363.884	45.480.226.927

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

VNĐ

	Quyền sử dụng đất	TS vô hình khác	Tổng
Nguyên giá			
Số đầu năm		4.296.215.505	4.296.215.505
Mua trong kỳ		-	-
Giảm trong kỳ		-	-
Số cuối kỳ		4.296.215.505	4.296.215.505
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		1.829.297.433	1.829.297.433
Khấu hao trong kỳ		429.621.546	429.621.546
Giảm trong kỳ			
Số cuối kỳ		2.258.918.979	2.258.918.979
Giá trị còn lại			
Số đầu năm		2.466.918.072	2.466.918.072
Số cuối kỳ		2.037.296.526	2.037.296.526

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

9. Đầu tư vào công ty con

VND

Tên Công ty	Tỷ lệ tham gia (%)	Giá trị đầu tư cuối kỳ
Công Ty CP Bầu Trời Tân Tạo Mê Kông	51	5.469.000.000
Công ty CP Đầu Tư Tân Đức	94	1.180.000.000.000
Cty TNHH Khai Thác DV KD VP NX Tân Tạo (Taserco)	100	200.000.000.000
Cty CP Khai Thác & PT Kho Vận Tân Tạo (itatrans)	90	5.110.371.461
Công ty CP Đầu tư Tân Tạo 276	51	4.633.000.000
Công Ty CP ĐT KD Đô Thị Tân Tạo.	51	6.000.000
Tổng		1.395.218.371.461

Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104000027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 9 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là mua, bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, nhà kho; và cung cấp dịch vụ sửa chữa. Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Khai thác dịch vụ - Kinh doanh Văn phòng và Nhà xưởng Tân Tạo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5003000109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 27 tháng 6 năm 2006. Hoạt động chính của đơn vị là đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, bến cảng và cung cấp các dịch vụ phụ trợ; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng, khách sạn, nhà hàng và trung tâm thương mại. Công ty nắm giữ 94% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức.

Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103000408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 5 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là giao nhận hàng hoá trong và ngoài nước bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ; đại lý giao nhận hàng xuất nhập khẩu bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ; cho thuê kho bãi, dịch vụ bốc xếp, lưu trữ và đóng gói hàng hoá, dịch vụ khai thuế hải quan. Công ty nắm giữ 90% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo.

Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276 là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103008558 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 11 năm 2007. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng và quản lý các khu phức hợp văn phòng, căn hộ cao cấp và trung tâm thương mại và cung cấp các dịch vụ phụ trợ như dịch vụ xử lý rác. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103010071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 4 năm 2008. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng công trình dân dụng và cung cấp các dịch vụ. Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Bầu trời Tân Tạo Mê Kông.

10. Đầu tư vào các công ty liên kết

Tập đoàn đã đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

VNĐ		
Tên Công ty	Tỷ lệ tham gia (%)	Giá trị đầu tư cuối kỳ
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Tân Tạo	40%	157.000.000.000
Công ty Cổ phần KCN cơ khí năng lượng Tân Tạo	49%	3.000.000.000
Tổng		160.000.000.000

Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0503000261 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24 tháng 10 năm 2007. Hoạt động chính của đơn vị là xây dựng khu công nghiệp, hệ thống cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ phụ trợ trong khu công nghiệp và các dịch vụ kho vận khác.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103000413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 5 năm 2001. Hoạt động chính của đơn vị là kinh doanh nhà, xây dựng khu dân cư và khu công nghiệp và tư vấn đầu tư.

11. Đầu tư dài hạn khác

Là những khoản góp vốn vào các đơn vị khác để thực hiện đầu tư các dự án mà Tập đoàn có thể mạnh hoặc là các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ cho các hoạt động chính của Tập đoàn như: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Tân Tạo, Công ty cổ phần năng lượng Tân Tạo, Công ty cổ phần phát triển Tân Tạo, Công ty cổ phần KCN Sài Gòn – Nhơn Hội...

12. Chi phí lãi vay vốn hóa

Trong kỳ, Công ty đã phát sinh khoản chi phí lãi vay vốn hóa 129.118.951.698 VNĐ. Khoản chi phí này liên quan đến các khoản vay nhằm tài trợ cho việc xây dựng và phát triển các công trình, cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp Tân Tạo, Khu E.city, Trung Tâm Nhiệt Điện Kiên Lương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

13. Vay và nợ ngắn hạn

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn từ ngân hàng	445.504.883.563	352.964.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	132.551.115.124	275.219.730.248
	578.055.998.687	628.183.730.248

Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng:

Ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
VNĐ				
Ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
Ngân hàng Techcom Bank	139.370.000.000	Vay luân chuyển ngắn hạn kỳ hạn 12 tháng	15,2%/năm	15 tr cổ phiếu ITA
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	48.000.000.000	Gốc vay được trả trong 2 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng	15%/năm	Quyền sử dụng đất lô 12, lô 18A, lô 56, lô 14
Ngân hàng TMCP Nam Việt	25.634.883.563	Vay luân chuyển ngắn hạn kỳ hạn 12 tháng	15%/năm	Tiền gửi ngắn hạn ngân hàng Nam Việt
Ngân hàng Công Thương SGD II	90.000.000.000	Vay vốn lưu động cho dự án E.city	15,2%/năm	Quyền sử dụng đất khu E.city
Ngân hàng Phương Tây	142.500.000.000	Vay bổ sung vốn lưu động	14,5%/năm	10 tr cổ phiếu ITA
TỔNG CỘNG	445.504.000.000			

Tập đoàn thực hiện các khoản vay ngắn hạn nhằm mục đích tài trợ nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Chi tiết vay dài hạn đến hạn trả:

VNĐ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng	127.154.000.000	267.488.000.000
Ngân hàng Công thương Việt Nam	37.400.000.000	74.800.000.000
Ngân hàng BIDV CN Tây Sài Gòn		
Ngân hàng BIDV CN Kiên Giang	71.428.000.000	142.856.000.000
Ngân hàng NN & PT NT	626.000.000	626.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Việt	17.700.000.000	23.700.000.000
Ngân hàng Việt Nam Thương Tín		25.506.000.000
Khác	5.397.115.124	7.731.730.248
Công ty Phương Nam	5.250.000.000	5.250.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	147.115.124	2.481.730.248
Cộng	132.551.115.124	275.219.730.248

14. Khách hàng trả tiền trước

Đây là khoản tiền mà khách hàng thanh toán trước tiền thuê đất cho Công ty căn cứ trên các hợp đồng thuê đất đã ký. Tuy nhiên tại thời điểm lập báo cáo do một vài thủ tục cấp phép đầu tư chưa hoàn tất nên Công ty chưa đưa vào để hạch toán doanh thu cho thuê trong kỳ.

15. Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước

VNĐ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.385.169.528	33.452.974.712
Thuế thu nhập cá nhân	77.684.380	
Thuế giá trị gia tăng		1.998.880.445
Các loại thuế khác	1.461.205.142	1.465.205.142
Tổng cộng	42.924.059.050	36.917.060.299

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng hoạt động như sau:

- Lãi tiền thuê đất. nhà xưởng chậm trả theo hợp đồng	Không chịu thuế
- Cung cấp nước	5%
- Cho thuê đất. nhà xưởng. cung cấp điện. dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuế TNDN đối với hoạt động cho thuê đất, nhà xưởng và bán nền của khu đô thị E.city theo thực thu. Trong đó doanh thu cho thuê đất và nhà xưởng trong KCN sẽ được phân bổ cho từng năm theo quy định của điểm b điều 3 mục II của Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 hướng dẫn Nghị định số 24 qui định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều này làm phát sinh chênh lệch giữa lợi nhuận chịu thuế và lợi nhuận kế toán vì vậy công ty điều chỉnh phần thuế TNDN phải nộp theo lợi nhuận kế toán với mức thuế suất phổ thông là 25% và lợi nhuận chịu thuế được xác định theo thông tư 134/2007/TT-BTC vào chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong kỳ.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả

Là khoản giá vốn trích trước tương ứng với phần doanh thu cho thuê đất, nhà xưởng và bán nền khu Ecity đã được ghi nhận trong kỳ. Tuy nhiên vì một phần cơ sở hạ tầng của KCN và Khu đô thị Ecity chưa hoàn thiện nên chưa hạch toán giảm giá trị hàng tồn kho trong kỳ. Đồng thời là khoản chi phí lãi vay cho nhưng hợp đồng vay mà ngày tính lãi là giữa tháng.

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

VNĐ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả cho các bên liên quan	292.295.000.000	243.269.898.271
Phải trả cho bên thứ 3	131.364.958.156	45.285.892.995
Cộng	423.659.958.156	288.555.791.266

18. Vay và nợ dài hạn

VNĐ

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	1.021.206.000.000	1.201.793.000.000
Vay dài hạn khác	57.976.648.583	57.003.840.980
Trừ:		
Vay dài hạn đến hạn trả		
<i>Trong đó</i>		
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	127.154.000.000	267.488.000.000
<i>Vay dài hạn khác</i>	5.397.115.124	7.731.730.248
Vay và nợ dài hạn	946.631.533.459	983.577.110.732

Tập đoàn thực hiện các khoản vay này nhằm mục đích tài trợ cho việc phát triển các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm nhiệt điện Kiên Lương đang triển khai. Số dư các khoản vay ngân hàng dài hạn tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn như sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Vay dài hạn ngân hàng:

Ngân hàng	Số cuối kỳ (VNĐ)	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng công thương SGD II	223.500.000.000	60 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	Theo lãi suất thả nổi tại thời điểm nhận nợ.	Quyền sử dụng đất tại khu E.city Tân Đức
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	5.000.000.000	60 - 84 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên.	0.8% - 1.18% /tháng (có thể điều chỉnh theo thoả thuận giữa hai bên)	Quyền nhận tất cả các khoản phải thu & quyền sử dụng đất
Ngân hàng Việt Nam Thương Tín	34.048.000.000	72 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	0.875%/tháng	15 triệu cổ phiếu của Tân Đức quyền sử dụng đất khu E.City.
Ngân hàng Phương Tây	140.000.000.000	60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên	Lãi suất tiền gửi 12 tháng + biên độ 4.5%	15 triệu cổ phiếu ITA và 17.891 m2 đất tại Tân Đức
Ngân hàng TMCP Nam Việt	95.800.000.000	60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên	0.875%/tháng	Quyền sử dụng đất tại KCN Tân Đức
Ngân hàng BIDV CN Gia Định	130.000.000.000	Hoàn trả trong 5 năm	16%/năm	14 triệu cổ phiếu ITA
Ngân hàng BIDV CN Kiên Giang	321.430.000.000	60 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên	0,875%/tháng	QSD đất KCN Tân Tạo, Nhiệt Điện Kiên Lương, KCN Tân Đức
TỔNG CỘNG	1.021.206.000.000			
Trong đó:				
<i>Đến hạn trả</i>	127.154.000.000			
<i>Vay dài hạn NH</i>	894.052.000.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Vay dài hạn khác:

Ngân hàng	Số cuối kỳ	Thời hạn và ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức thế chấp
Công ty Cổ phần Đầu tư Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	14.000.000.000	60 tháng	Lãi suất tiền gửi ngân hàng nhà nước + 5.8%/năm	Tín chấp
Ngân hàng đầu tư và phát triển thành phố Hồ Chí Minh	43.976.648.583	10 năm	9.3%/năm cho năm 2008. lãi suất trái phiếu Hồ Chí Minh cộng 0.5%/năm cho những năm sau	2.500.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức
TỔNG CỘNG	<u>57.976.648.583</u>			
Trong đó:				
Đến hạn trả	5.397.115.124			
Vay dài hạn khác	52.579.533.459			

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	VNĐ						
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước							
Số dư đầu năm	2.059.477.920.000	2.629.731.215.771	(2.989.630.000)	1.500.000.000	78.170.000	195.972.885.057	4.883.770.560.828
Tăng vốn do phát hành thêm cổ phiếu trong năm	75.000.000.000						
Mua cổ phiếu quỹ			(4.707.900.000)				(4.707.900.000)
Lợi nhuận tăng trong năm						831.368.859.022	831.368.859.022
Chi phí phát hành cổ phiếu		(576.955.260)					(576.955.260)
Trả cổ tức bằng CP	1.278.277.730.000	(745.662.377.000)				(532.053.763.000)	
Số cuối năm	3.412.755.650.000	1.883.491.883.511	(7.697.530.000)	1.500.000.000	78.170.000	495.287.981.079	5.785.416.154.590
Kỳ này							
Số dư đầu năm	3.412.755.650.000	1.883.491.883.511	(7.697.530.000)	1.500.000.000	78.170.000	495.287.981.079	5.785.416.154.590
Mua cổ phiếu quỹ trong kỳ			(5.000.000)				(5.000.000)
Lợi nhuận tăng trong năm						57.417.048.699	
Phân chia lợi nhuận			(317.750.000)			317.750.000	
Số dư cuối kỳ	3.412.755.650.000	1.883.491.883.511	(8.020.280.000)	1.500.000.000	78.170.000	553.022.782.278	5.842.828.205.789

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	500.000.000	500.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	341.307.340	341.275.565
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>340.370.671</i>	<i>340.804.775</i>
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(576.669)</i>	<i>(470.790)</i>
Số lượng cổ phiếu chưa phát hành	158.724.435	158.724.435

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

VNĐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	187.484.454.995	829.053.586.630
Các khoản giảm trừ doanh thu:	25.103.321.426	68.452.721.604
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>25.103.321.426</i>	<i>68.452.721.604</i>
Doanh thu thuần	<u>162.381.133.569</u>	<u>760.600.865.026</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần cho thuê đất KCN, bán nền khu đô thị	138.454.587.200	737.625.446.340
- Doanh thu thuần cho thuê nhà xưởng		
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ khác	23.926.546.369	5.519.851.216

2. Doanh thu hoạt động tài chính

VNĐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	67.291.632	107.636.213
Lãi từ khoản phải thu tiền cho thuê đất, nhà xưởng chậm trả theo hợp đồng	2.248.639.590	347.403.571
Cổ tức, lợi nhuận được chia	998.663.000	383.063.153.727
Hoàn nhập dự phòng		
Lãi đầu tư cổ phiếu		
Doanh thu hoạt động tài chính khác		393.313.665
Cộng	<u>3.314.594.222</u>	<u>383.911.507.176</u>

3. Chi phí tài chính

VNĐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.084.437.781	8.309.902.237
Lỗ các khoản đầu tư		290.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư		
Chi phí tài chính khác	874.285.046	
Cộng	<u>4.958.722.827</u>	<u>8.599.902.237</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.204.218.943	387.652.678.350
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	340.370.671	337.525.565
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	115	1.149

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

V. CÁC THÔNG TIN KHÁC.**1. Giao dịch với các bên liên quan.**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 Công ty có giao dịch phát sinh với bên liên quan như sau:

VNĐ

Tên Công ty	Mối liên hệ	Nghịệp vụ	Số tiền
Công ty CP Phát Triển Năng Lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Góp vốn Tạm ứng kinh phí	1.000.000.000 61.530.000.000
Công ty CP Bầu Trời Tân Tạo Mê Kông	Công ty con	Góp vốn	3.000.000
Công ty CP Đầu Tư KD Đô Thị Tân Tạo Mê Kông	Công ty con	Góp vốn	3.000.000
Công ty CP Đại Học Tân Tạo	Bên liên quan	Góp vốn	5.084.645.987
Công ty CP Đầu Tư Tân Đức	Công ty con	Tạm ứng kinh phí Thu hoàn tạm ứng kinh phí	93.934.410.930 83.719.081.790
Công ty TNHH KD KT DV VP & NX Tân Tạo	Công ty con	Thu hoàn tạm ứng	53.550.000.000
Công ty CP phát triển đô thị Tân Tạo	Bên liên quan	Hoàn tạm ứng kinh phí	2.395.000.000
Công ty CP Tân Tạo 276	Công ty con	Góp vốn	208.000.000
Công ty CP KT & PT Kho Vận Tân Tạo	Công ty con	Tạm ứng kinh phí Hoàn trả tạm ứng kinh phí	1.300.000.000 900.000.000

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 công nợ với bên liên quan như sau:

VNĐ

Tên Công ty	Mối liên hệ	Nghịệp vụ	Số tiền
Công nợ phải trả			
Công ty cổ phần đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	Nhận ứng kinh phí	17.655.000.000
Công ty CP KT & PT Kho vận Tân Tạo	Công ty con	Tạm ứng kinh phí	1.300.000.000
Công ty phát triển Hạ Tầng Tân Tạo	Bên liên quan	Tạm ứng kinh phí	5.000.000.000
Công ty CP Phát Triển Năng Lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Tạm ứng kinh phí	268.340.000.000
Công ty TNHH KT DV KD VP & NX Tân Tạo	Công ty con	Mua dịch vụ	10.086.223.784
Công nợ phải thu			
Công ty CP Phát Triển Năng Lượng Tân Tạo	Bên liên quan	Tiền thuê đất TT Nhiệt điện Kiên Lương	1.004.281.818.185
Công ty TNHH KT DV KD	Công ty con	Tạm ứng kinh phí	16.577.228.513

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

VP & NX Tân Tạo		Thuê mua nhà xưởng	455.364.692
Công ty CP Đầu Tư Tân Đức	Công ty con	Tạm ứng kinh phí	201.425.765.535
Công ty CP KT & PT Kho vận Tân Tạo	Công ty con	Thuê kho ngoại quan	7.227.546.040
		Thuê mua xưởng	18.616.684.318

2. Các cam kết và các khoản nợ tiềm tàng

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Công ty có các nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết như sau:

		Vốn điều lệ		Vốn điều lệ đã góp	Số còn phải góp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
		Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh			
		VND	%	VND	VND
Công ty Cổ phần Khai thác & Phát triển Kho vận Tân Tạo	Công ty con	90.000.000.000	90.00	5.110.371.461	84.889.628.539
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Tạo 276	Công ty con	255.000.000.000	51.00	4.633.000.000	250.367.000.000
Công ty Cổ phần bầu trời Tân Tạo Mê Kông	Công ty con	70.803.300.000	51.00	5.469.000.000	65.334.300.000
Công ty CP ĐT KD Đô Thị Tân Tạo Mê Kông	Công ty con	61.670.000.000	51.00	6.000.000	61.664.000.000
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí - Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Công ty liên kết	245.000.000.000	49.00	3.000.000.000	242.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Tân Tạo	Công ty liên kết	200.000.000.000	40.00	157.000.000.00	43.000.000.000
TỔNG CỘNG		922.473.300.000		175.218.371.461	747.254.928.539

Phần vốn điều lệ chưa góp trong các công ty con và công ty liên kết được dự kiến góp vốn dưới hình thức là bằng tiền theo tiến độ hoạt động là 462.254.928.539 VNĐ và bằng quyền sử dụng đất trị giá 285.000.000.000 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO - TÂN TẠO GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

3. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	32.94	30.59
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	67.06	69.41
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27.94	28.20
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72.06	71.80
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3.58	3.55
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2.34	2.14
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.04	0.04
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	46.94	26.67
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	35.36	22.31
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0.94	1.08
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.71	0.90
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	0.98	1.26

TP. Hồ Chí Minh, Ngày tháng năm 2011

TRẦN ĐÌNH HƯNG
Kế toán trưởng

THÁI VĂN MẾN
Tổng Giám đốc